TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 02/8/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Hoa Kiều**.

Bà **Lê Thị Ngọc Ánh.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Phụng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ **Huỳnh Thanh A**, sinh năm 1993, tại Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp E, xã G, huyện X, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Huỳnh Văn Kh, sinh năm 1972 và bà Trần Thị Thanh V, sinh năm 1975; Bị cáo chưa đăng ký kết hôn, đang mang thai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/02/2018, chuyển tạm giam từ 11/02/2018 đến ngày 23/7/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **Chung Hoài B**, sinh năm 1986, tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: đường N, phường O, Quận P, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Cha: Chung Văn H, sinh năm 1948; Mẹ: Dương Ái M, sinh năm 1956; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/02/2018, chuyển tạm giam từ 11/02/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 08/02/2018, tại nhà nghỉ Hoa Anh Đ thuộc ấp I, xã K, huyện X, tỉnh Tiền Giang, lực lượng trinh sát phòng PC47 Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp cùng lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện X bắt quả tang Huỳnh Thanh A đang cất giấu 04 gói nylon màu trắng, bên trong chứa tinh thể trong suốt theo A khai là ma túy đá (ma túy tổng hợp). Khi bị bắt, A đang đi cùng với Chung Hoài B. Trong đó: Một gói nylon để trong khẩu trang y tế màu xanh, A cất giấu trong tay áo khoác bên trái đang mặc trên người; Một gói nylon A cất giấu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người; Hai gói nylon được cất giấu trong giỏ xách của A.

Theo kết luận giám định số 39/KLGĐ-PC54 ngày 10/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

+ Gói 1: Mẫu tinh thể trong suốt trong 02 gói nylon màu trắng được hàn kín để trong 01 gói niêm B (đánh số 01) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 4,9485 gam loại Methamphetamine.

+ Gói 2: Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín để trong 01 gói được niệm B (đánh số 02) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,9818 gam loại Methamphetamine.

+ Gói 3: Mẫu tinh thể trong suốt trong 02 gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 gói được niêm B (đánh số 03) gửi giám định là ma túy có trọng lượng 0,1561 gam loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSNDCG ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo Huỳnh Thanh A, Chung Hoài B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Từ cơ sở phân tích hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thanh A, Chung Hoài B phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm n, s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh A từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, xử phạt bị cáo Chung Hoài B 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể trong suốt ký hiệu M1, M2 còn lại sau giám định có trọng lượng lần lượt là 3,3926 gam và 1,2803 gam được niêm B trong 02 bì thư ký hiệu số 39/1 và 39/2; Mẫu tinh thể trong suốt ký hiệu M3 đã sử dụng hết trong quá trình giám định, hoàn lại gói được niêm B trong bì thư ký hiệu số 39/3; 03 nỏ A tinh; 01 cân tiểu ly; 02 cái kéo kim loại; 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 bình A tinh; 01 hộp nhựa có chữ Zippo.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung màu trắng của bị cáo A.

- Trả lại cho bị cáo Chung Hoài B 01 điện thoại di động Oppo và 01 điện thoại di động Samsung.

- Trả lại cho bị cáo A số tiền 1.100.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như về hình phạt, tuy nhiên các bị cáo biết mình vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình, với xã hội để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo A, bị cáo B thống nhất khai nhận: Các bị cáo chung sống với nhau như vợ chồng, số ma túy được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X thu giữ trên người của bị cáo A vào ngày 08/02/2018 là do đối tượng tên C ngụ tại thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ tên và địa chỉ) đưa cho A và B đem giao cho đối tượng tên D trên địa bàn huyện X, tỉnh Tiền Giang. Khi C giao ma túy cho bị cáo A cất giữ, bị cáo B có chứng kiến và đồng ý đi cùng A về X để giao ma túy dùm cho C. Khi đến địa bàn huyện X, tỉnh Tiền Giang thì các bị cáo thuê phòng tại nhà trọ Hoa Anh Đào chờ C liên hệ với D đến nhận ma túy thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngoài lời khai của các bị cáo thì không có chứng cứ khác để chứng minh việc đối tượng tên C có giao số ma túy trên cho các bị cáo để các bị cáo bán lại cho đối tượng tên D. Ngoài ra, các bị cáo khai không biết rõ tên họ địa chỉ cụ thể của C, D nên Cơ quan điều tra không thể xác minh, làm rõ. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu thập thêm được chứng cứ khác để chứng minh về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo A, B với vai trò đồng phạm nên Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Các bị cáo A, B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với diễn biến nội dung vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/02/2018, tại nhà trọ Hoa Anh Đ tọa lạc tại ấp I, xã K, huyện X, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Huỳnh Thanh A đã có hành vi tàng trữ trái phép 7,0864 gam ma túy (Methamphetamin). Hành vi tàng trữ số ma túy có trọng lượng (khối lượng) 7,0864gam của bị cáo A đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Chung Hoài B đã bàn bạc, thống nhất cùng bị cáo A nhận và đưa số ma túy trên về địa bàn huyện X là vi phạm pháp luật nên bị truy tố với cùng tội danh nêu trên là có cơ sở.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là loại hàng hóa đặc biệt nguy hiểm, các bị cáo đã thành niên, bản thân hai bị cáo là người sử dụng ma túy, nhận thức được ma túy là mối hiểm họa cho cộng đồng, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nhưng vẫn tàng trữ ma túy với khối lượng khá lớn. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận, tại thời điểm phạm tội, bị cáo là phụ nữ có thai nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo B, quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận, không quanh co chối tội nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo A, bị cáo B không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Bị cáo A, bị cáo B có nhân thân tốt.

[4] Về xử lý vật chứng: Mẫu tinh thể trong suốt ký hiệu M1, M2 còn lại sau giám định có trọng lượng lần lượt là 3,3926 gam và 1,2803 gam được niêm B trong 02 bì thư ký hiệu số 39/1 và 39/2; Mẫu tinh thể trong suốt ký hiệu M3 đã sử dụng hết trong quá trình giám định, hoàn lại gói được niêm B trong bì thư ký hiệu số 39/3. Số ma túy trên là loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, cần tịch thu tiêu A.

Đối với các vật chứng: 03 nỏ A tinh; 01 cân tiểu ly; 02 cái kéo kim loại; 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 bình A tinh; 01 hộp nhựa có chữ Zippo hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu trắng, do bị cáo A không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; trả lại cho bị cáo B 01 điện thoại di động hiệu Oppo và 01 điện thoại di động hiệu Samsung. Trả lại cho bị cáo A số tiền 1.100.000đồng.

[5] Về án phí: Các bị cáo A, B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thanh A, Chung Hoài B phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh A 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 08/02/2018 đến ngày 23/7/2018.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo **Chung Hoài B 05 (năm) tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Chung Hoài B 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể trong suốt ký hiệu M1, M2 còn lại sau giám định có trọng lượng lần lượt là 3,3926 gam và 1,2803 gam được niêm B trong 02 bì thư ký hiệu số 39/1 và 39/2; Mẫu tinh thể trong suốt ký hiệu M3 đã sử dụng hết trong quá trình giám định, hoàn lại gói được niêm B trong bì thư ký hiệu số 39/3; 03 nỏ A tinh; 01 cân tiểu ly; 02 cái kéo kim loại; 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 bình A tinh; 01 hộp nhựa có chữ Zippo.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng của bị cáo A.

- Trả lại cho bị cáo Chung Hoài B 01 điện thoại di động hiệu Oppo và 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thanh A số tiền 1.100.000đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X)

3/ Về án phí:

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo Huỳnh Thanh A, bị cáo Chung Hoài B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn tính kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Phan Thanh Bình